

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA PHỤ NỮ, TRẺ EM

TRẦN CÔNG PHÀN *

Tình trạng xâm hại phụ nữ, trẻ em tại Việt Nam những năm gần đây có diễn biến rất phức tạp và ngày càng nghiêm trọng khiến công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này cũng gặp nhiều khó khăn. Trong bài viết này, tác giả đưa ra một số ý kiến nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em.

Từ khóa: Tranh tụng; phiên tòa sơ thẩm hình sự; xâm hại phụ nữ, trẻ em.

Ngày nhận bài: 06/9/2019; Ngày biên tập xong: 20/9/2019; Ngày duyệt đăng: 10/01/2020.

In Vietnam, the situation of abusing women and children has complicatedly and seriously increased leading to difficulties in combating and preventing this type of crimes. Within this paper, the author proposes some matters to improve the quality of Prosecutors litigation in first-instance trials on the crimes infringing health, honour and dignity of women and children.

Keywords: Litigation, first-instance criminal trials, abusing women and children.

Tình trạng xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm (bạo lực) của phụ nữ, trẻ em là vấn đề được đặc biệt quan tâm ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, tình trạng bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em thời gian gần đây có diễn biến rất phức tạp và ngày càng nghiêm trọng. Đối tượng xâm hại gồm cả những người thân thiết, ruột thịt của người bị hại, xâm phạm nghiêm trọng tới quyền con người, làm tổn thương nặng nề đến thể chất và tinh thần của phụ nữ, trẻ em; gây bất an cho các gia đình nạn nhân và bức xúc trong dư luận xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, làm suy đồi về đạo đức lối sống, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Việt Nam đã tham gia nhiều Công ước quốc tế về bảo đảm quyền con người nói chung, bảo đảm quyền của phụ nữ, trẻ em bị xâm hại bằng bạo lực nói riêng như Công

ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 (ICCPR); Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966 (ICESCR); Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ năm 1979 (CEDAW); Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc năm 1955; Công ước về quyền trẻ em năm 1989 (CRC) cùng Nghị định thư bổ sung chống buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em; Tuyên bố năm 1993 của Liên Hợp Quốc về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ... với những cam kết bảo đảm quyền của người phụ nữ, trẻ em được sống một cuộc sống có phẩm giá, bao gồm quyền được sống mà không bị bạo lực và lo sợ bị bạo lực và đảm bảo sự tiếp cận công lý của phụ nữ, trẻ em khi những quyền đó bị vi phạm. Cam kết quốc

* Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

tế của Việt Nam là hành động tích cực để đưa ra các biện pháp hiệu quả nhằm bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

Từ năm 2015 đến nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam về bảo vệ phụ nữ, trẻ em liên tục được bổ sung, sửa đổi để đáp ứng việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tế và tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế như: Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có nhiều sửa đổi, bổ sung theo hướng xử lý nghiêm đối với hành vi xâm hại phụ nữ, trẻ em, thể hiện ở một số tội danh cụ thể khi quy định xâm hại phụ nữ có thai, trẻ em được coi là tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như tội giết người (Điều 123), tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134), tội hành hạ người khác (Điều 140). BLHS đã chia độ tuổi của nạn nhân bị xâm hại tình dục để quy định những tội danh cụ thể với mức xử lý nghiêm khắc hơn, đó là tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142), tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144), tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145) và tội dâm ô với người dưới 16 tuổi (Điều 146).

Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 quy định thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi để bảo đảm thân thiện và lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi. Luật trẻ em năm 2016 quy định chương riêng (Chương IV) và nhiều điều, khoản trong Luật về bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ: Phòng ngừa, Hỗ trợ và Can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc đang bị xâm hại; đồng thời quy định các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, nhiều văn bản pháp lý quan trọng liên quan đến bạo lực

trên cơ sở giới (đối với phụ nữ, trẻ em) ở Việt Nam đã được ban hành, như: Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010; Luật Bình đẳng giới năm 2006; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; Luật phòng, chống mua bán người năm 2011...

Quán triệt, nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ phụ nữ, trẻ em, trong những năm qua các cơ quan, tổ chức xã hội đặc biệt quan tâm đến công tác đấu tranh, phòng, chống những hành vi bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, trong đó các Cơ quan tiến hành tố tụng đã phát hiện và đưa ra xử lý kịp thời nhiều vụ án, người phạm tội bị trừng trị với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên tình trạng bạo lực đối với phụ nữ vẫn chưa giảm mạnh. Do vậy, để nâng cao hơn nữa hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần hạn chế, tiến tới xóa bỏ tình trạng bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, tạo sự ổn định của xã hội thì yêu cầu đối với các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung, Viện kiểm sát (VKS) nói riêng là phải tăng cường trách nhiệm, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, nhất là việc tranh tụng của Kiểm sát viên (KSV) tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em.

Theo quy định tại Điều 26 BLTTHS năm 2015, tranh tụng đã trở thành một nguyên tắc trong hoạt động tố tụng, là yêu cầu bắt buộc đối với KSV khi thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Kết quả của hoạt động tranh tụng là căn cứ mang tính chất quyết định để Tòa án xem xét, ban hành bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xác định rõ tầm quan trọng của hoạt động tranh tụng của KSV tại phiên tòa, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

tối cao đã có những chỉ đạo quyết liệt trong công tác này, ban hành nhiều chỉ thị, không chỉ trực tiếp liên quan đến tăng cường chất lượng tranh tụng tại phiên tòa mà còn nâng cao chất lượng kiểm sát ở các giai đoạn tố tụng trước khi diễn ra phiên tòa, bảo đảm cho KSV nắm chắc, đầy đủ các tình tiết, nội dung của vụ án để chủ động tranh tụng tại phiên tòa. Có thể kể như Chỉ thị 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Chỉ thị số 09/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động tranh tụng của KSV tại phiên tòa...

Để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, trên lĩnh vực công tác thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em, ngành Kiểm sát nhân dân cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, KSV phải tăng cường trách nhiệm, nghiên cứu, nắm chắc hồ sơ vụ án, chuẩn bị kỹ càng, cẩn trọng các chứng cứ, tài liệu trước khi tham gia phiên tòa, chủ động xét hỏi, tranh tụng để bảo vệ quan điểm truy tố của VKS

Yêu cầu đối với KSV được phân công thực hành quyền công tố trước khi tham gia phiên tòa là phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, nắm chắc nội dung vụ án, các chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội, nắm vững đặc điểm nhân thân của bị cáo, dự kiến các luận cứ của những người tham gia tố tụng trình bày tại phiên tòa, dự kiến các tình huống phải tranh luận để xây dựng kế hoạch, đề cương xét hỏi, tranh luận, thực hiện việc

buộc tội bị cáo.

Đề cương xét hỏi dựa trên bản tổng hợp chứng cứ, đặt ra tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa, chuẩn bị những luận cứ, luận chứng đối đáp với bị cáo, luật sư, những người tham gia tố tụng khác để khẳng định và bảo vệ quan điểm truy tố trong cáo trạng của VKS. Kế hoạch xét hỏi cần tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản như: có vụ án xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm phụ nữ, trẻ em xảy ra; nơi, thời điểm xảy ra; người thực hiện các hành vi xâm hại; ý thức chủ quan của người phạm tội; thủ đoạn phạm tội là gì; hậu quả (về thể chất, tinh thần) do hành vi phạm tội gây ra cho bị hại. Kế hoạch xét hỏi dự kiến cả những vấn đề, những tình tiết còn mâu thuẫn trong tài liệu, chứng cứ vụ án, việc đối chất tại phiên tòa để làm rõ các mâu thuẫn cũng như việc công bố các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Những vấn đề, tình huống cần dự kiến như: thái độ tâm lý của bị cáo, khả năng phản cung của bị cáo, khả năng thay đổi lời khai của những người tham gia tố tụng; những vấn đề cần tranh tụng tại phiên tòa; tài liệu, chứng cứ đưa ra để đấu tranh với bị cáo, trích lục lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đối chất tại phiên tòa; những vấn đề mà người bào chữa, bị cáo có khả năng đưa ra tại phiên tòa...

Để đảm bảo tranh luận tại phiên tòa đạt chất lượng tốt, đòi hỏi KSV phải nắm vững và đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, phải coi trọng cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội, phải kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ của các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố.

KSV dự thảo bản luận tội theo mẫu chung, nhưng tùy từng vụ án về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của

phụ nữ, trẻ em khác nhau để xây dựng dự thảo luận tội có tính thuyết phục. Dự thảo luận tội phải phân tích, đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện, có căn cứ; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm xâm hại phụ nữ, trẻ em (dựa vào hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân, đối tượng, điều kiện, yêu cầu chăm sóc, bảo vệ người bị hại... để phân tích); hậu quả do tội phạm gây ra về thể chất, tinh thần (dựa vào khách thể là sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em bị xâm hại để phân tích); vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đề xuất áp dụng điểm, khoản, điều của BLHS, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, bồi thường thiệt hại... Những lý lẽ, lập luận để bác bỏ những quan điểm sai trái, không đúng của bị cáo, người bào chữa trên cơ sở viện dẫn chứng cứ để chứng minh, bảo vệ quan điểm truy tố của VKS.

Tại phiên tòa, theo quy định tại Điều 307 BLTTHS năm 2015 về trình tự xét hỏi thì khi xét hỏi từng người, Chủ tọa phiên tòa hỏi trước, sau đó quyết định để Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, KSV, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện việc hỏi. Việc ai hỏi trước, ai hỏi sau là do Chủ tọa phiên tòa điều hành việc xét hỏi quyết định cho hợp lý, phù hợp với từng vụ án và diễn biến cụ thể tại các phiên tòa xét xử. Do vậy, KSV cần chủ động việc xét hỏi tại phiên tòa khi Chủ tọa phiên tòa yêu cầu xét hỏi. Khi được xét hỏi, KSV hoàn toàn có quyền hỏi ai trước, ai sau theo chủ ý của mình mà không phụ thuộc vào ý chí của Chủ tọa phiên tòa. Để bảo vệ cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em thì KSV phải hỏi về toàn bộ vụ án (trên cơ sở những vấn đề,

tình huống đã được dự kiến, chuẩn bị trong giai đoạn chuẩn bị xét xử) để có cơ sở đề xuất trong phần luận tội về tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của BLHS, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp... KSV phải bảo đảm tất cả chứng cứ, tài liệu, đồ vật có trong hồ sơ vụ án, như: biên bản nhận dạng (bị hại và người làm chứng nhận dạng chính xác bị cáo); biên bản đối chất (giữa bị hại với bị cáo, giữa người làm chứng với bị cáo, giữa bị hại với người làm chứng); biên bản xác định địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra (diễn lại hành vi, lập bản ảnh xác định vị trí xảy ra hành vi phạm tội) và nhiều chứng cứ, tài liệu khác đều phải được thẩm tra công khai tại phiên tòa, không bỏ sót chứng cứ, tài liệu, đồ vật nào.

Khi xét hỏi, KSV phải hướng đến các chứng cứ, tài liệu, đồ vật nêu trên được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của tố tụng hình sự; không có dấu hiệu mớm cung hay dụ cung (dẫn dắt lời khai) của bất kỳ ai đối với bị hại và người làm chứng, giữa gia đình của bị hại và gia đình người làm chứng không có mâu thuẫn với bị cáo...

Tùy từng đối tượng và thái độ của người được hỏi mà KSV có cách xét hỏi cho phù hợp. Việc xét hỏi bị cáo, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa được tiến hành phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển của họ. KSV đặt câu hỏi phải ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản, nếu thấy họ chưa hiểu câu hỏi thì cần nhắc lại và có thể giải thích cho rõ hơn; không được tỏ thái độ gay gắt mà phải làm cho những người được xét hỏi bình tĩnh trả lời đúng câu hỏi. KSV kết hợp xét hỏi đại diện gia

đình, nhà trường để xác định nguyên nhân, điều kiện phạm tội, động cơ, mục đích, hoàn cảnh phạm tội nếu trong vụ án có bị cáo là người dưới 18 tuổi, trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng các biện pháp xử lý cho phù hợp.

Đối với những người tham gia tố tụng có vai trò làm rõ những tình tiết khách quan của vụ án như người làm chứng, người giám định thì KSV có thể hỏi trực diện vào vấn đề cần làm rõ. Nếu quá trình điều tra, truy tố hoặc tại phiên tòa, người tham gia tố tụng có biểu hiện không trung thực, không thành khẩn khai báo hoặc phản cung, thì KSV có thể không hỏi trực diện mà phải hỏi có tính chất “vòng quanh”. Khi hỏi “vòng quanh”, KSV phải chú ý lắng nghe, ghi chép nhanh và nhanh chóng tìm ra sự mâu thuẫn trong những câu trả lời, từ đó tranh luận trở lại để bác bỏ những nội dung không xác đáng, không logic với các tình tiết khác của vụ án. Đối với trường hợp bị cáo im lặng, không khai báo, KSV cần giải thích, thuyết phục bị cáo để bị cáo suy nghĩ trả lời. Nếu bị cáo vẫn thể hiện thái độ cố tình không khai báo thì KSV căn cứ vào các câu hỏi tình huống đã dự kiến sẵn để đặt câu hỏi hoặc chuyển sang hỏi những người khác.

KSV tiến hành xét hỏi người bị hại là phụ nữ, trẻ em phải phù hợp với giới tính, lứa tuổi, mức độ phát triển của họ. Khi người bị hại trình bày, KSV cũng phải chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ những lời khai, lời trình bày, những đề nghị, yêu cầu của họ. Sau đó có thể hỏi thêm họ về những điểm mà họ trình bày chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn, nhưng chủ yếu là hỏi họ về những nội dung, những tình tiết liên quan đến vụ án, liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ như yêu cầu về bồi thường thiệt hại, đề nghị của họ đối với việc

xử lý bị cáo và các vấn đề khác có liên quan.

KSV cần lưu ý, đối với tội phạm về tình dục, nhất là đối với người bị hại là trẻ em thì việc đặt câu hỏi để tìm ra sự thật khách quan là rất cần thiết, nhưng cũng phải bảo vệ danh dự, nhân phẩm của người bị hại. Theo đó, không đặt câu hỏi để hỏi quá sâu, quá kỹ về việc trẻ em bị xâm hại tình dục vì như vậy sẽ gợi lại nỗi đau khổ cho các em.

Những mâu thuẫn (nếu có) giữa các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa; giữa các lời khai của từng bị cáo hoặc các bị cáo; giữa lời khai với vật chứng; giữa lời khai với các kết luận giám định hoặc các biên bản khám nghiệm hiện trường... Khi có sự mâu thuẫn này, KSV phải xét hỏi bị cáo, người bị hại, người làm chứng, người giám định để làm rõ về các mâu thuẫn đó. KSV chỉ đề nghị HĐXX công bố lời khai của người được xét hỏi đã khai trước đó trong giai đoạn điều tra, truy tố theo đúng quy định tại Điều 308 BLTTHS năm 2015.

Đối với các chứng cứ, tài liệu, đồ vật mới xuất hiện tại phiên tòa, KSV phải kiểm tra, xem xét thận trọng để có kết luận chấp nhận hay bác bỏ. Việc chấp nhận hay bác bỏ những chứng cứ, tài liệu, đồ vật phải có căn cứ. KSV phải hỏi kỹ và kiểm tra kỹ về nguồn gốc, nội dung chứng cứ, tài liệu, đồ vật mới để có kết luận chính xác. Trường hợp cần phải xác minh chứng cứ, tài liệu, đồ vật mà không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa thì KSV có thể đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa. Trường hợp chưa đủ điều kiện kết luận mà tài liệu mới đó có thể làm thay đổi nội dung, tính chất vụ án thì KSV đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Quá trình xét hỏi, nếu HĐXX kết hợp xem xét tại chỗ vật chứng không thể đưa đến phiên tòa được, thì KSV cùng HĐXX

thực hiện. Thông qua việc xem xét tại chỗ vật chứng, KSV phải có nhận xét của mình để lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ trong phần luận tội và tranh tụng tại phiên tòa.

Trong quá trình xét hỏi bị cáo, KSV cần lắng nghe, theo dõi, đối chiếu với những câu hỏi, những vấn đề đã được những người hỏi trước, làm rõ và không mâu thuẫn với bản cáo trạng. KSV chỉ xét hỏi về những nội dung chưa được làm rõ hoặc có mâu thuẫn với bản cáo trạng hoặc những tình tiết mới xuất hiện tại phiên tòa.

Trong phần luận tội của mình, ngoài việc phải tuân theo các quy định của BLTTHS, KSV còn phải đáp ứng yêu cầu trong các quy chế nghiệp vụ của Ngành kiểm sát nhân dân. KSV trình bày luận tội theo dự thảo đã chuẩn bị trước khi tham gia phiên tòa nhưng phải kịp thời bổ sung, chỉnh lý luận tội trên cơ sở chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Thông qua phần xét hỏi, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, KSV phải kịp thời bổ sung, chỉnh lý những nội dung của dự thảo luận tội không còn phù hợp, thiếu cơ sở chứng cứ, chưa đầy đủ, chưa đúng với sự thật khách quan, diễn biến của vụ án, nhằm đảm bảo cho những lập luận, phân tích, đánh giá, quan điểm của KSV thể hiện trong bản luận tội có cơ sở pháp lý, phù hợp với sự thật khách quan vụ án, bảo đảm có tính thuyết phục cao đối với bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cũng như sẽ làm hạn chế phát biểu tranh luận của họ. Một bản luận tội chất lượng, phân tích đánh giá sâu sắc, lập luận chặt chẽ có cơ sở pháp lý, vận dụng pháp luật đúng đắn, đề ra quan điểm, đường lối xử lý phù hợp với pháp luật và tình tiết chứng cứ của vụ án, cũng là cơ sở giúp cho việc tranh luận của KSV đạt kết quả tốt nhất.

Ngoài các nội dung nêu trên, luận tội của KSV trong các vụ án xâm hại phụ

nữ, trẻ em còn phải nêu được bài học rút ra từ vụ án, vấn đề nhận thức, vai trò của gia đình, nhà trường, xã hội trong công tác tuyên truyền đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội này. Qua đó rút ra được những bài học kinh nghiệm không chỉ cho những người tham gia phiên tòa mà còn cho tất cả mọi người trong xã hội.

Khi tranh luận lại với những ý kiến, quan điểm của bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa khác với luận tội, thậm chí là trái ngược với luận tội của KSV thì KSV cần phải lý giải, lập luận để đối đáp trực diện, đến cùng với các ý kiến, quan điểm đó mà không được vòng vo, né tránh. Các ý kiến tranh luận của KSV phải dựa trên những căn cứ pháp luật, các chứng cứ, tài liệu, đồ vật có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa.

KSV chỉ tranh luận với những quan điểm, ý kiến khác với luận tội và có liên quan tới việc giải quyết vụ án. Khi có những ý kiến, quan điểm không liên quan tới việc giải quyết vụ án hoặc đã được KSV tranh luận, làm rõ trước đó thì KSV đề nghị HĐXX bác bỏ các ý kiến, quan điểm đó hoặc nêu rõ là ý kiến, quan điểm đó đã được KSV đối đáp, tranh luận, làm rõ.

Để thực hiện tranh luận tại phiên tòa đạt chất lượng và đáp ứng được những yêu cầu cải cách tư pháp, đòi hỏi KSV phải nắm vững và đánh giá chứng cứ vụ án một cách khách quan, toàn diện, cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội. KSV phải nắm vững những quy định của BLTTHS để khẳng định tính có căn cứ, hợp pháp của tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đồng thời chú ý thẩm tra, xác minh công khai tại phiên tòa để có cơ sở bác bỏ những vi phạm, thiếu sót về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra khi tranh luận với người bào chữa, khẳng định

bản chất của vụ việc đang được xem xét đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình tranh luận, KSV phải lắng nghe, ghi chép đầy đủ ý kiến của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác. Đây là vấn đề bắt buộc KSV phải thực hiện, qua đó xác định quan điểm, ý kiến nào trái với quan điểm của KSV để tập trung tranh luận. Nếu vụ án có nhiều người cùng bào chữa cho một bị cáo thì KSV có thể nghe từng người để tham gia đối đáp hoặc tổng hợp ý kiến chung của tất cả những người bào chữa để đối đáp. Chú ý những mâu thuẫn trong tranh luận với người bào chữa và giữa những người bào chữa với nhau, giữa người bào chữa với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự... để làm cơ sở phản bác lại những ý kiến của họ. KSV phải xác định những vấn đề mà các bên đưa ra phải là những nội dung có liên quan đến vụ án và phải có trong hồ sơ án; trường hợp tài liệu mới phát sinh thì cũng phải là tài liệu có liên quan đến vụ án và đã được kiểm tra nguồn gốc, tính hợp pháp tại phiên tòa để có phương án lập luận, đối đáp.

Trong khi đối đáp, tranh luận, KSV phải có thái độ bình tĩnh, tự tin, không giận dữ, nóng nảy, lời lẽ đưa ra phải cân nhắc hết sức thận trọng để bảo đảm tính chính xác, tôn trọng bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Bên cạnh đó, KSV phải thực sự bản lĩnh, sắc bén để tranh luận, bảo vệ quan điểm truy tố, đồng thời cũng phải cầu thị, tôn trọng kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa để đề xuất các quyết định xử lý đúng đắn, phù hợp. Khi quyết định xử lý các vấn đề trong vụ án, KSV phải và chỉ dựa trên cơ sở chứng cứ khách quan và quy định của pháp luật, không bị chi phối bởi bất kỳ tác động chủ quan nào.

Thứ hai, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, công tác hướng dẫn, trả lời thỉnh thị trong ngành Kiểm sát nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Viện trưởng VKS các cấp cần có kế hoạch bố trí KSV cho phù hợp với nhiệm vụ thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa; lựa chọn, phân công KSV có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng giải quyết các vụ án về tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em có tính chất phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm. Trong trường hợp vụ án có đông bị cáo, có nhiều luật sư tham gia, Viện trưởng VKS phải xem xét, quyết định phân công số lượng KSV đủ để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa. Các nhiệm vụ, quyền hạn của từng KSV này phải được phân công cụ thể, rõ ràng, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, có hiệu quả tại phiên tòa.

Để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, Lãnh đạo VKS phải tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động tố tụng hình sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị xét xử như nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chuẩn bị đề cương tham gia xét hỏi, dự kiến tình huống tranh tụng, dự thảo luận tội trên cơ sở nghiên cứu, nắm vững nội dung của vụ án, hệ thống chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các nội dung khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Thực hiện tốt việc nghe báo cáo án, chỉ đạo về đường lối giải quyết vụ án, chỉ đạo cụ thể các vấn đề nghiệp vụ mà KSV cần lưu ý khi tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa phải yêu cầu KSV quán triệt quan điểm chỉ đạo của Lãnh

đạo Viện trong việc giải quyết vụ án. Nếu có phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa làm thay đổi quan điểm trước đó về giải quyết vụ án thì phải kịp thời có phương án chỉ đạo giải quyết.

Đối với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phải chủ động quản lý, theo dõi tình hình công tác của các VKS cấp dưới, nắm bắt các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết vụ án về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em để kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm, tổ chức tập huấn và ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, tranh tụng tại phiên tòa, nhất là đường lối giải quyết các vụ án khó, phức tạp, được dư luận quan tâm do VKS cấp dưới hoặc liên ngành tố tụng cấp dưới thỉnh thị; kịp thời đề xuất các biện pháp xử lý, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật, đấu tranh có hiệu quả đối với loại tội phạm này.

Thứ ba, tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bảo đảm cho KSV nắm vững đầy đủ, nhận thức đúng đắn các quy định của pháp luật và các yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân

VKS các cấp cần thường xuyên tổ chức quán triệt, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, KSV về những nội dung mới của BLHS (nhất là các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người), BLTTHS và các quy định của pháp luật có liên quan. Mỗi cán bộ, KSV phải có sự chuyển biến, đổi mới nhận thức, chủ động nghiên cứu, nắm vững các quy định mới của pháp luật, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Đây là điều kiện tiên quyết không thể thiếu đối với KSV thực hiện chức năng thực hành quyền công tố,

tranh tụng tại phiên tòa. Thực tế cho thấy, KSV nào có trình độ chuyên môn, nắm vững pháp luật, nhất là pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, nắm bắt các kiến thức chuyên ngành, kiến thức xã hội thì rất chủ động trong việc tranh luận và việc tranh luận có căn cứ thuyết phục đối với bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác, cũng như thuyết phục và được HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra, cần phải có những đột phá, đổi mới trong các công tác đào tạo kỹ năng như việc tổ chức tọa đàm, trao đổi, đối thoại giữa KSV với luật sư về kỹ năng tranh tụng, để từ đó KSV nhìn nhận lại những hạn chế, cũng như học hỏi thêm các kinh nghiệm của các luật sư trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, nhất là phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến trên phạm vi toàn quốc để đội ngũ KSV toàn ngành Kiểm sát nhân dân có điều kiện học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Bên cạnh đó, Lãnh đạo đơn vị, Lãnh đạo VKS cần có kế hoạch tự đào tạo, thông qua việc cử KSV có năng lực, kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp KSV ngạch thấp hơn hoặc mới được bổ nhiệm nhằm từng bước nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ KSV.

Thứ tư, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường cán bộ, KSV có đủ năng lực để thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự

Cần đổi mới và kiện toàn bộ máy các đơn vị làm công tác thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa theo hướng chuyên sâu. Khẩn trương, rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, cử các đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi KSV các ngạch, không hạn chế số lượng. Đổi mới phương pháp thi tuyển KSV, nhất là khâu ra đề thi nhằm bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng,

chọn được người đủ phẩm chất, năng lực, trình độ để bổ nhiệm vào các ngạch KSV (KSV sơ cấp, KSV trung cấp, KSV cao cấp). Thông qua việc thi tuyển KSV, tạo phong trào học hỏi, nghiên cứu, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ cán bộ, KSV; đánh giá, phân loại cán bộ, KSV để có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng thích hợp; tăng cường cán bộ, KSV có kinh nghiệm cho bộ phận làm công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự; quan tâm xây dựng đội ngũ chuyên gia chuyên sâu trong từng loại án xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người nói chung, xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em nói riêng.

Ngoài những giải pháp nêu trên, ngành Kiểm sát nhân dân cần tiếp tục triển khai nhiều giải pháp khác để nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa như cơ chế biệt phái KSV ở VKS cấp trên xuống cấp dưới làm nhiệm vụ thực hành công tố và ngược lại đối với các vụ án về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em mà VKS cấp trên thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, sau đó phân công cho VKS cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên tòa.

Thứ năm, xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa VKS với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức liên quan

VKS các cấp phải gắn chặt và chịu sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương để thông qua chức năng thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Cần xây dựng tốt mối quan hệ, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa VKS với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức liên quan cũng như giữa các đơn

vị ở các cấp VKS. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa mà còn là nguyên tắc hoạt động của VKS, bởi khi có cơ chế phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong các hoạt động tố tụng sẽ nâng cao hiệu quả công tác. Việc phối hợp phải thiết thực, cụ thể, không trái với các quy định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, thực hiện đúng đắn chức năng tố tụng. Đặc biệt, cần tiếp tục phối hợp với Tòa án các cấp để tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm, thông qua truyền hình trực tuyến kết nối từ phòng xử án đến VKS các cấp, phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, KSV về thực hành quyền công tố, nhất là kỹ năng tranh tụng trong các phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em; chú trọng việc phân tích, đánh giá hoạt động tranh tụng của KSV và đề ra giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa.

Thứ sáu, tăng cường bảo đảm các điều kiện, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa

Trong những năm gần đây, cơ chế chính sách, điều kiện về phương tiện, trang thiết bị, kinh phí bảo đảm hoạt động cho ngành Kiểm sát đã từng bước được nâng lên so với trước nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu nên đã ảnh hưởng nhiều tới chất lượng, hiệu quả hoạt động. Trong khi đó, BLTTHS năm 2015 đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới, vai trò và trách nhiệm của VKS, KSV ngày càng cao, đòi hỏi các điều kiện bảo đảm, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện làm việc phải được trang bị đầy đủ để phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Theo đó, phải bảo đảm cho VKS đủ phòng làm việc và các trang bị kỹ thuật (phương

tiện giao thông, liên lạc, máy vi tính, máy scan, USB, đĩa CD, VCD và các thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác xét xử...), trang bị đủ các văn bản pháp luật hình sự, pháp luật dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan cho VKS các cấp. Tập trung kinh phí và xác định trọng điểm đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc cho các VKS cấp huyện. Do vậy, VKS các cấp cần phải tự cân đối để sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp; đồng thời tiếp tục nghiên cứu để đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền quan tâm, đáp ứng tốt hơn những nhu cầu thiết yếu về trụ sở làm việc, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện làm việc, bảo đảm cho hoạt động thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, cải cách chính sách tiền lương và các chế độ đãi ngộ khác thoả đáng, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp của VKS. Kịp thời khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác và tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác này.

Kết luận

Thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa nói chung, tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em nói riêng là một trong những lĩnh vực công tác thực hiện chức năng quan trọng của ngành Kiểm sát nhân dân. Đây cũng là lĩnh vực công tác khó khăn và rất nhạy cảm, gắn với trách nhiệm của VKS trong việc bảo đảm chống làm oan người vô tội, chống bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Trong những năm gần đây, quán triệt và thực hiện các chủ trương cải cách tư pháp của Đảng, VKS có nhiều biện pháp

đổi mới, nâng cao vai trò, trách nhiệm của VKS, KSV trong công tác này nên hiệu quả, chất lượng công tác ngày được nâng cao. Tuy nhiên, trước tình hình tội phạm xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em ngày càng gia tăng, với tính chất ngày càng phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, đòi hỏi VKS các cấp cần chú trọng củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí, sắp xếp cán bộ, KSV cho phù hợp, đảm bảo đủ cả về số lượng và chất lượng để thực hiện tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao. KSV chủ động nghiên cứu kỹ hồ sơ, chuẩn bị tốt đề cương xét hỏi, dự kiến các nội dung tranh tụng; thực hiện việc xét hỏi, luận tội, tranh luận tích cực và có trách nhiệm; phát biểu quan điểm giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, để chất lượng tranh tụng ngày càng được tăng cường, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, đòi hỏi KSV phải nâng cao trách nhiệm pháp lý và phải được thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng giải quyết các vụ án về các tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em. Bên cạnh đó, mỗi KSV phải thường xuyên rèn luyện đạo đức, tự trau dồi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm... Ngoài ra, để bảo đảm cho đội ngũ này yên tâm công tác, không vi phạm, tiêu cực, cần phải có chế độ tiền lương, phụ cấp phù hợp, bảo đảm các điều kiện, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm giải quyết vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề cao quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự, giữ vững trật tự, kỷ cương pháp luật, khẳng định vị trí, vai trò của ngành Kiểm sát nhân dân./.